| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2026
V/v hủy kết hôn trái pháp luật

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Đức.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Đinh Thị Minh Thúy.
Bà Lê Thị Bống.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Khánh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: bản S, xã MC, tỉnh Sơn La.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Minh H, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: bản S, xã MC, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La. *Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn Linh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 15/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh H sống chung với nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2024 thì

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Trần Minh H không chăm lo hạnh phúc gia đình, bị Tòa án kết án và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trrình giải quyết vụ án, nhận thấy khi kết hôn, anh H chưa đủ tuổi. Chị Hoàng Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ việc kết hôn trái pháp luật đối với anh Trần Minh H.

Về con chung: có một con chung là cháu Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/02/2011. Chị Hoàng Thị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hoàng Bảo N đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Hoàng Thị C đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 28/01/2026, bị đơn anh Trần Minh H trình bày như sau:**

Anh và chị Hoàng Thị C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/01/2011 tại UBND xã MC, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm kết hôn, anh đã khai năm sinh của mình là 1991 và được Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 02, ngày 18/01/2011. Tại thời điểm kết hôn với chị C, anh H chưa đủ 20 tuổi (18 tuổi 10 tháng 21 ngày). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2024, anh bị Tòa án kết án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với mức hình phạt 08 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an. Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Hoàng Thị C, anh H không nhất trí, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: có một con chung là cháu Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/02/2011. Anh nhất trí để chị Hoàng Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hoàng Bảo N đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản xác minh lập ngày 26/02/2026 với chính quyền địa phương bản S, xã MC, tỉnh Sơn La xác định:**

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Hoàng Thị C trình bày. Hai anh, chị chung sống với nhu từ năm 2010 và đến năm 2011 thì có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống tại địa phương, theo phản ánh từ người dân trong bản gần nhà hai anh, chị cho biết hai anh, chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai anh chị cùng đi làm xa nhà nhưng anh Trần Minh H không chú tâm làm việc mà có hành vi sử dụng ma túy và bị bắt, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an. Chị Hoàng Thị C đã chuyển về ở cùng gia đình bố, mẹ đẻ tại bản S, xã MC, tỉnh Sơn La. Về con chung: hai anh chị có một con chung là Trần Hoàng Bảo N, sinh năm 2011.

**Tại biên bản xác minh lập ngày 26/02/2026 - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND xã MC, tỉnh Sơn La trình bày:** Theo S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 năm 2011 lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La thì chị Hoàng Thị C và anh Trần Minh H kết hôn ngày 18/01/2011. Khi đăng ký kết hôn, anh Trần Minh H đã tự khai năm sinh là 1991. Đối chiếu giấy tờ cá nhân của anh H gồm giấy khai sinh, căn cước công dân, của anh H thì anh sinh ngày 28/02/1992. Do đó, tại thời điểm kết hôn với chị C, anh H chưa đủ 20 tuổi (18 tuổi 10 tháng 21 ngày), chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh H khai không đúng năm sinh của mình và do sơ suất trong việc kiểm tra, đối chiếu nên Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La đã cấp giấy chứng nhận kết hôn giữa chị C và anh H vào ngày 18/01/2011. Nay Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh H.

**Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn và bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay đều đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị: Căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

và Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11; Điều 12 Điều 58; 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị C về việc huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị C và anh Trần Minh H. Về con chung: Giao Trần Hoàng Bảo N sinh ngày 23/02/2011 cho Hoàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần Minh H. Bị đơn anh Trần Minh H có hộ khẩu thường trú tại bản S, xã MC, tỉnh Sơn La. Do đó, quan hệ pháp luật là "Huỷ kết hôn trái pháp luật" theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị C và anh Trần Minh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La vào ngày 18/01/2011. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 02, ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La có ghi thông tin họ tên anh Trần Minh H, sinh năm 1991. Tuy nhiên, căn cứ vào những chứng cứ thu thập được như biên bản lấy lời khai, giấy xác nhận nơi cư trú, biên bản xác minh với UBND xã MC thấy rằng anh Trần Minh H sinh ngày 28/02/1992. Như vậy, thông tin về ngày tháng năm sinh của anh H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 02, ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La là không đúng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 18/01/2011), anh H được 18

tuổi 10 tháng 21 ngày, chưa đủ điều kiện kết hôn, vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H bị Tòa án kết án và đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an; nay chị Hoàng Thị C yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần Minh H. Căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C, huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị C và anh Trần Mình H.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/02/2011. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 26/02/2026, cháu N đang được chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Minh H do chị Hoàng Thị C chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị Hoàng Thị C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; chị có yêu cầu được miễn án phí, do vậy cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị C.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11; Điều 12; Điều 58; 59 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 283 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị C và anh Trần Minh H. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 02, ngày 18/01/2011 của Uỷ ban nhân dân xã MC, tỉnh Sơn La.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 23/02/2011 cho chị Hoàng Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Minh H do chị Hoàng Thị C chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã MC, tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**